

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 54

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 11 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 54, hàng thứ 2 từ dưới lên, chúng ta đọc một đoạn kinh văn.

“Bốn là, các pháp chính là nhau nhưng lại tự tại. Ở trên cho thấy ‘hàm chứa nhau’, ở đây biểu thị ‘chính là nhau’. Phẩm Thập Trụ trong bản dịch kinh Hoa Nghiêm đời Tấn nói: một chính là nhiều, nhiều chính là một. Ví như nước và sóng, nước ví cho một, sóng ví cho nhiều, sóng chính là nước, nước chính là sóng, cái này chính là cái kia, song mỗi thứ đều tự tại, cho nên nói là ‘chính là nhau nhưng lại tự tại’”. Mười câu trong kinh Hoa Nghiêm chính là mười huyền môn, đã nói lên thật tướng của toàn bộ kinh, câu đầu tiên là nói tổng quát, “tương ưng đồng thời đầy đủ”. Vì sao lại có những hiện tượng này? Đây là những hiện tượng không thể nghĩ bàn, tóm lại mà nói đây chính là sự sự vô ngại. Cách nói này, năm xưa khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, 49 năm giảng kinh dạy học, chỉ trong hội Hoa Nghiêm ngài mới nói ra, còn trong những hội khác ngài nói đến lý sự vô ngại, không nói đến sự sự vô ngại. Sự sự vô ngại là cảnh giới mà đích thân Như Lai chứng được, không phải là cảnh giới của Bồ-tát; nếu là Bồ-tát thì phải là pháp thân Bồ-tát, pháp thân Bồ-tát chính là đã thành Phật, là cảnh giới của các ngài. Nói cách khác, trong mười pháp giới không nói đến, không phải không thường nói, mà đức Phật căn bản không nói đến. Ngài nói với loại người nào? Ngài nói với pháp thân Bồ-tát. Cho nên, kinh Hoa Nghiêm được Thế Tôn giảng 14 ngày ở trong định, đại chúng tham dự đều là pháp thân Bồ-tát, 41 giai vị, từ Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Phật giảng cho họ nghe, đó là thuần chân không vọng, đều nói về chân tướng sự thật.

Nhưng sau khi chúng ta học rồi, những hiện tượng này ở đâu vậy? Ở ngay trước mắt, trên thực tế là ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, chỉ là chúng ta không biết. Vì sao lại không biết? Đã mê mất tự tánh. Ở đây nói “một

chính là nhiều, nhiều chính là một”, một mê thì hết thấy mê, một ngộ thì hết thấy ngộ. Chúng ta phải biết đức Phật thường nói điều này trong kinh, thường xuyên nhắc nhở chúng ta, ngộ là thật, mê là giả. Trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta, giác là thật, mê không phải thật, “bổn giác vốn có”, bổn giác là thật, “bất giác vốn không”. Vốn là không thì nhất định có thể đoạn trừ, thông thường chúng ta nói là buông xuống, kỳ thực đó chính là đoạn trừ; thứ vốn có thì nhất định phải tìm lại nó, bản vốn có, vốn sẵn có! Khi mê thì có hay không? Vẫn là có, không những có mà nó còn khởi tác dụng, chẳng qua bạn không biết nên bạn đã dùng sai nó, dùng sai liền tạo nghiệp. Chư Phật Bồ-tát đã giác ngộ, giác ngộ rồi nên các ngài dùng đúng, không phải các ngài không dùng, các ngài cũng dùng, các ngài dùng để giáo hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh trong mười pháp giới, không chỉ là con người, mà từ Phật Bồ-tát trong mười pháp giới cho đến địa ngục A-tỳ, tác dụng này lớn biết bao! Chúng ta đã mê, tuy mê nhưng nó vẫn khởi dụng, vẫn có tác dụng, nhưng dùng sai rồi, dùng để tạo nghiệp. Tạo nghiệp thiện thì vào ba đường thiện trong lục đạo, tạo nghiệp ác thì vào ba đường ác trong lục đạo, làm sự việc này.

Người thật sự giác ngộ thì lục đạo không còn nữa. Tuy lục đạo không còn, nhưng vẫn còn rất nhiều chúng sanh mê trong lục đạo, chư Phật Bồ-tát có cần chăm lo cho họ hay không? Cần, từng giây từng phút đều chăm lo cho họ. Vì sao vậy? Pháp giới là một thể, ba đường thiện, ba đường ác đều không rời pháp giới. Nếu chúng ta ví pháp giới như thân thể của mình thì mười pháp giới chính là những bộ phận khác nhau trong cơ thể của mình mà thôi. Có bộ phận bị bệnh, ta có cần quan tâm đến nó hay không? Có cần chữa trị cho nó hay không? Chắc chắn phải quan tâm. Ba đường ác là những bộ phận trong cơ thể của chúng ta đã bị bệnh, sự việc là như vậy, nhưng cùng với chư Phật Như Lai vẫn là một thể, sao ta có thể không quan tâm được. Cho nên điều thứ nhất trong mười huyền môn là tương ưng đồng thời, cùng lúc cùng nơi, cùng lúc cùng nơi tương ưng đầy đủ. Đầy đủ chính là không mảy may khiếm khuyết, đây là câu nói tổng quát, đầu tiên chúng ta nhận thức rõ câu này thì chín huyền môn sau sẽ rất dễ hiểu, tuy không phải là cảnh giới của phàm phu chúng ta, nhưng chúng ta có thể cảm nhận được. Ví như một niệm có đầy đủ tất cả thông tin, nói như hiện nay, chúng ta có thể tin hay không? Hiện nay chúng ta thấy sự tiến bộ của khoa học, thẻ nhớ vi tính ngày nay được dùng rất nhiều, máy chụp hình hiện nay cũng dùng thẻ nhớ. Thẻ nhớ chỉ lớn bằng cái móng tay, nhưng trong đó chứa biết bao thông tin? Tôi ở Úc có đồng học tặng cho tôi một

bộ Tứ Khô Toàn Thư, chứa trong thẻ nhớ. Phân lượng của Tứ Khô Toàn Thư rất lớn, nhưng dùng bao nhiêu thẻ? Hình như chỉ có mười mấy thẻ, giống như đĩa CD vậy, chỉ mười mấy cái, thu lại chứa trong đó. Để đĩa này vào máy vi tính, hiện ra trên màn hình, chúng ta liền thấy được, việc này trước đây chúng ta không cách nào tưởng tượng ra. Một bộ Đại tạng kinh chỉ cần có hai thẻ, chúng ta cảm thấy kinh ngạc. Thẻ nhưng quay đầu lại xem kinh Phật, hóa ra chúng ta đã xem kinh lơ là, không chú ý đến vấn đề này, trong kinh nói với chúng ta một niệm đầy đủ tất cả thông tin. Một niệm đó, trong thẻ nhớ bằng cái móng tay của chúng ta đây không biết có bao nhiêu niệm?

Chúng ta biết được, hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Từ hiện tượng tích lũy liên tục của tâm niệm mà có. Nói lời thật, vật chất vốn không tồn tại, không có vật chất. Là ý niệm, vô lượng vô tận vô số ý niệm tích lũy lại một chỗ, là hiện tượng phát nổ liên tục. Mắt chúng ta thấy được, lỗ tai nghe được, tay chúng ta tiếp xúc được, đây gọi là hiện tượng vật chất, là tướng cảnh giới của a-lại-da. Khi học Duy thức, khi giảng Duy thức, giảng được nơi nơi đều là đạo, nhưng chúng ta thấy phát minh của khoa học ngày nay, cảm thấy rất kinh ngạc. Kỳ thực nghĩ đến những điều đã học, đã giảng trước đây, chẳng phải là sự việc này hay sao? So ra còn cao hơn nhiều, những điều này so với điều mà trong kinh Phật nói còn kém xa. Ngày nay nói đến lượng tử, lượng tử là điểm sáng nhỏ, đã biến thành hiện tượng vật chất. Điểm sáng nhỏ đó là biết bao thông tin tích lũy ở trong đó. Nhà khoa học cho rằng vũ trụ ra đời từ vụ nổ lớn, cũng có một chút giống, nhưng không phải là điều họ tưởng tượng ra. Photon từ đâu mà có? Nó còn nhỏ hơn hạt cơ bản, hầu như là không, không phải gần không, mà bằng với không, thật sự là không, song nó có một sức mạnh, có một loại sức mạnh tác dụng, nó phát nổ. Giống như tia chớp, tia lửa điện, thời gian hết sức ngắn ngủi, mắt thịt của chúng ta không cách nào tiếp xúc được, thế nhưng khi rất nhiều điểm sáng chớp nháy liên tục thì chúng ta có thể thấy được, một điểm thì chắc chắn không thể thấy được. Nhìn thấy rồi, chúng ta cho rằng đó là vật chất, có một cái gì ở trong đó. Trong mỗi điểm sáng đều có đầy đủ thông tin, trong mỗi điểm sáng đều có đầy đủ hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất này là gì? Trong Phật pháp nói là vô lượng vô biên pháp giới, nhà khoa học hiện nay nói là vũ trụ.

Vũ trụ bao lớn? Cổ nhân Trung Quốc nói hai câu, “lớn mà không có ngoài”, không có bờ bến, vũ trụ không có biên giới; “nhỏ mà không có trong”, lượng tử

hiện nay nói về nhỏ mà không có trong. Ở đây nói với bạn có lớn có nhỏ, sau đó lại nói lớn nhỏ là một, không phải hai. Lớn là lớn trong nhỏ, nhỏ là nhỏ trong lớn, ý nghĩa lời nói này rất sâu. Nhỏ trong lớn thì dễ hiểu, lớn trong nhỏ không dễ hiểu, nhưng trong kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều. Kinh Hoa Nghiêm nói đến vi trần, đây là thuật ngữ Phật học, hiện nay gọi là lượng tử, photon nhỏ, trong photon nhỏ này có thể giới, hiện nay chúng ta nói có vô lượng vô biên thể giới ở trong đó. Thể giới không thu nhỏ, photon nhỏ không phình to, trong đó có thể giới. Trong thể giới đó lại có vi trần, cũng có nghĩa là còn có photon nhỏ, trong photon nhỏ đó lại có thể giới, trùng trùng vô tận. Hiện tượng này khoa học vẫn chưa tìm ra, khoa học chỉ phát hiện trong photon nhỏ có thông tin, thông tin thể nào? Tất cả thông tin trong vũ trụ đều ở trong đó. Cách nói này là thật, công năng của ý thức thứ sáu rất lớn, đây là đức Phật thường nói trong kinh, hiện nay khoa học đã phát minh. Ý thức thứ sáu, hướng ra ngoài phan duyên thì có thể duyên đến hư không pháp giới, hướng vào trong thì nó có thể duyên đến a-lại-da. Ngày nay nhà khoa học cũng từ hai cực đoan này mà phát triển, một là thể giới vĩ mô, chính là vũ trụ lớn; hai là cơ học lượng tử, chính là vũ trụ nhỏ. Thế nhưng trong Phật pháp nói lớn và nhỏ là một không phải hai, điều này khoa học vẫn chưa nói ra được, nhưng dần dần sẽ từ chỗ này mà phát triển, chúng ta tin rằng vài năm nữa, nhà khoa học có thể nói ra, nhưng họ không thể kiến tánh. Nguyên nhân do đâu? Chân tướng sự thật này là vốn có, khi đại sư Lục tổ Huệ Năng khai ngộ, ngài đã nói năm câu, câu thứ ba ngài nói “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đây là tánh đức, vốn tự đầy đủ, không mảy may khiếm khuyết. Không những tất cả chúng sanh bình đẳng, chúng sanh ở đây phải dùng ý nghĩa trong kinh Hoa Nghiêm để giải thích, hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi thì gọi là chúng sanh, một photon nhỏ cũng là do các duyên hòa hợp mà sanh.

Những duyên nào vậy? Trong Phật pháp nói, ít nhất có tám duyên, trong hiện tượng vật chất có đất nước lửa gió, có bốn yếu tố lớn này, vật chất nhỏ đến đâu cũng đầy đủ bốn yếu tố này. Đất đại biểu cho vật chất, bạn đã thấy được, dưới kính hiển vi cao độ xác thực bạn có thể nhìn thấy. Năm ngoái tôi chữa bệnh nha chu ở Cao Hùng, nhìn thấy vi khuẩn của bệnh nha chu giống như con trùng nhỏ đang ngo nguậy, mắt thịt không thấy được, kính lúp, kính hiển vi thông thường cũng không thấy được. Chỗ nha chu đó, chỗ bị nha chu rất bản, họ dùng kim khều ra một chút nhỏ rồi để dưới kính hiển vi, kính hiển vi phóng lớn lên, chiếu lên màn hình tivi, chúng tôi nhìn thấy rất rõ, nhiều chi chít, giống như những con giòi đang ngo

nguyệt. Tôi hỏi họ đã phóng to bao nhiêu lần? 3.600 lần, đã nhìn thấy được, là 3.600 lần. Đương nhiên kính hiển vi này của họ không phải là kính của phòng thí nghiệm khoa học, dùng kính của phòng thí nghiệm khoa học thì nhất định sẽ phóng lớn hơn rất nhiều lần. Bạn có thể thấy được hiện tượng vật chất này rất nhỏ, nhưng nó chắc chắn có đầy đủ đất nước lửa gió. Nước và lửa là hai danh từ Phật học, khoa học hiện nay không dùng danh từ này, danh từ khoa học là điện âm và điện dương, nó mang điện. Điện dương là lửa, điện âm là nước, hoặc chúng ta gọi là độ âm, độ ướt. Yếu tố thứ tư là gió, gió đại biểu cho ý nghĩa gì? Gió đại biểu cho động, không ngừng dao động, nó đang rung động, nó không phải là tĩnh, nó là động. Hễ là vật chất thì vật chất nhất định là động, không thể tĩnh; nếu tĩnh thì không có vật chất, không thấy nữa. Nó đi đâu vậy? Chúng ta biết, trong kinh Phật thường nói là trở về Thường tịch quang. Thường tịch quang là tự tánh, tự tánh bất động. Đại sư Huệ Năng nói “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, nó bất động, bất động nên không có. Khi động thì nó hiện ra, trong tự tánh hiện ra tướng hư ảo, chúng ta gọi đó là vật chất.

Tuy là vật chất nhưng trong nó nhất định có hiện tượng tinh thần, hiện tượng tinh thần là gì? Là thọ tướng hành thức. Nó có cảm nhận, nó có điều này. Nó có phân biệt, tướng là phân biệt, hành là chấp trước, thức là a-lại-da, a-lại-da gọi là tạng thức, ngày nay chúng ta có thể gọi nó là ký ức, ký ức được chứa trong đó. Thế nên, bạn thấy photon cực kỳ nhỏ bé, do các duyên hòa hợp mà sanh, nên gọi là chúng sanh. Chúng sanh được nói trong Phật pháp, hàm nghĩa này rất sâu rất rộng, tất cả mọi hiện tượng, bất luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất đều do các duyên hòa hợp mà sanh ra, cho nên nó đồng thời đầy đủ. Bạn xem một niệm có đầy đủ tất cả thông tin, một tướng có đầy đủ tất cả hiện tướng, một vi trần có đầy đủ cõi nước mười phương, một sắc có đầy đủ tất cả sắc tướng, một âm có đầy đủ tất cả pháp âm, cho nên tự tại, hàm chứa nhau, chính là nhau, ẩn hiện, hàm dung, trùng trùng vô tận, sự sự vô ngại. Những chân tướng sự thật này đều bày ra trước mắt, người không có chướng ngại nhìn thấy rất rõ ràng. Không chướng ngại là giác, có chướng ngại là mê. Cái gì chướng ngại? Phiền não, tập khí.

Phật Bồ-tát dạy chúng ta, đã phân chướng ngại thành ba loại lớn, gọi là phiền não, ba loại phiền não lớn. Thứ nhất là phiền não vô minh, cái này quá vi tế, phiền não vô minh chính là hiện tượng dao động sóng mà nhà khoa học ngày nay phát hiện. Trong hội Hoa Nghiêm, chúng tôi thường nói với quý vị là khởi tâm động

niệm, chính là nói về điều này. Sau khi mọi người nghe rồi, có thể thật sự lĩnh hội được ý nghĩa này hay không? Rất khó, vì chúng ta khởi tâm động niệm quá thô. Nó không thô như vậy, nó cực kỳ vi tế, khởi tâm động niệm này bản thân bạn hoàn toàn không biết được. Không những bạn không biết, mà Phật nói với chúng ta, Bồ-tát Bát địa trở về trước cũng không biết. Dao động sóng cực kỳ vi tế này, danh từ Phật học gọi là vô thị vô minh. Vô minh thêm vào hai chữ “vô thị”, thêm vào hai chữ này rất hay! Vô thị là gì? Không có bắt đầu, cũng không có lý do. Bạn muốn hỏi: vì sao nó dao động? Vì sao lại có dao động này? Bạn càng hỏi thì vấn đề càng phức tạp, vì sao vậy? Vì càng hỏi thì càng dao động mạnh, dao động sóng càng mạnh hơn. Làm sao đây? Có cách gì không? Đừng quan tâm đến nó, cứ mặc kệ nó! Từ từ nó sẽ êm, sẽ biến thành bất động, bất động thì về nguồn. Bạn đừng tìm nguyên nhân của nó. Cho nên dao động thứ nhất, thứ vi tế đó gọi là vô thị vô minh, từ nó về sau thì có nhân, có quả, cái thứ nhất không có nhân, nhất định phải hiểu đạo lý này. Bạn đừng truy cứu nó, càng truy cứu thì bạn càng ở sâu bên trong, bạn vào sâu rồi liền không ra được, vậy thì hồng bát, đây là phiền não vô minh.

Làm sao chúng ta biết mình đã phá được phiền não vô minh? Có một việc rất rõ ràng ngay trước mắt, khi đã phá được phiền não vô minh thì ban đêm bạn nhìn ra bên ngoài là sáng, không phải là tối đen. Vì sao trời lại tối đen như vậy, vũ trụ lại tối đen như vậy? Là do vô minh. Nếu bạn thật sự phá được vô minh thì toàn bộ vũ trụ là sáng. Cho nên, trong kinh Phật gọi cảnh giới đó là Thường tịch quang, nó không phải là tối đen, nó là quang minh, vô cùng sáng. Ánh sáng này không chói mắt, ánh sáng của mặt trời chói mắt, ánh sáng của tia chớp cũng chói mắt, quang minh của tự tánh không chói mắt, nó nhu hòa, giống như nhìn ánh trăng, càng nhìn càng thấy dễ chịu. Chỉ cần một chút dao động sóng vi tế thôi thì sẽ không thấy sáng nữa, liền là một màn tối đen, cho nên gọi là vô minh. Đây là phiền não thứ nhất. Chúng sanh trong mười pháp giới vẫn chưa phá được, không riêng gì lục đạo trong mười pháp giới, mà trên đó là A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát, Phật, Phật trong mười pháp giới, cũng chưa phá được. Cho nên nếu bạn hỏi họ ban đêm thấy thế nào? Ban đêm vẫn là tối đen, vũ trụ là tối đen. Chúng ta ở gần mặt trời, bạn xem ánh sáng của mặt trời chiếu đến địa cầu này chỉ có tám phút, cho nên bạn nhìn lên bầu trời thấy dường như rất sáng, kỳ thực khi có nhật thực thì bạn sẽ phát hiện ra, bóng của mặt trăng đã che khuất mặt trời, mặt trời bị che khuất nên chúng ta không nhìn thấy, toàn bộ liền tối đen, vô minh liền hiện tiền. Nếu người đã kiến tánh, Thường tịch quang của tự tánh đã hiển lộ thì họ thấy vũ trụ sáng tỏ, trong vũ trụ

không có tối đen. Chúng ta đã phá được vô minh chưa, hãy kiểm nghiệm từ đây thì sẽ rõ ràng sáng tỏ.

Từ vô thi vô minh khởi lên phân biệt, phiền não phân biệt này nặng thì bạn liền rơi vào mười pháp giới, rơi vào tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, so với lục đạo thì nó được xem là tịnh độ. Trong lục đạo có ô nhiễm, không thanh tịnh, còn nơi đó không có ô nhiễm, là thanh tịnh, nên là tịnh độ, chỉ có phân biệt, không có chấp trước. Nếu từ phân biệt lại khởi lên chấp trước thì càng rớt xuống dưới, rớt xuống lục đạo. Lục đạo là ô nhiễm, trong ô nhiễm có thiện ác, ý niệm thiện, phải biết rằng hoàn cảnh bên ngoài là cảnh chuyển theo tâm, trời đất do mình tạo nên, không liên quan gì đến người khác, bạn khởi tâm động niệm thiện, lời nói hành vi thiện thì cảm ứng ba đường thiện; nếu ý niệm bất thiện, lời nói hành vi bất thiện thì cảm ứng ba đường ác. Lục đạo từ đâu mà có? Tự mình tạo ra. Cho nên trong kinh, đức Phật nói rất hay: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, lại nói với chúng ta “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, tướng không chỉ bao gồm diện mạo của chúng ta, mà còn bao gồm tình trạng sức khỏe. Vì sao có người khỏe mạnh, tướng mạo đẹp, có người tướng mạo không đẹp, sức khỏe không tốt? Do ý niệm không như nhau, ý niệm này gọi là ý niệm thiện ác.

Xã hội chúng ta ngày nay động loạn, mỗi người sống trên thế gian này rất vất vả, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề dường như cũng không ngoại lệ, hiện tượng phổ biến là không có cảm giác an toàn, phiền não này rất nghiêm trọng. Nguyên nhân do đâu? Đã mê quá sâu, mê quá nặng, đây là bệnh nặng, không phải bệnh nhẹ. Thế nên cõi người là một trong ba đường thiện, hiện nay cõi người chúng ta dường như không phải là đường thiện, mà giống như cõi quỷ, cõi ma, cõi địa ngục mà đức Phật nói trong kinh, gần như là vậy. Vì sao lại ra nông nổi này? Cõi người, cõi trời cũng có bệnh nhưng tương đối nhẹ. Thế nhưng hiện nay vì sao lại nghiêm trọng như vậy? Sự việc này là thế nào? Không cần nói nhiều, 30 năm trước, năm 1977 lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông, tôi đã ở Hồng Kông giảng kinh bốn tháng, khi đó Hồng Kông rất đẹp, không như bây giờ, thật kém quá xa. Con người hiện nay hơi hợt bộp chộp, xác thực không có cảm giác an toàn. Hiện tượng này vào thời đó không có, trong cuộc sống họ có niềm vui, bây giờ không vui, chỉ có khổ, không có vui. Càng trở về trước thì xã hội càng an định, tuy đời sống vật chất tương đối khổ nhưng họ có niềm vui. Nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân là do trước đây có

người dạy. Dạy điều gì? Dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, cho nên họ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm thiện nhiều ác ít, đạo lý là ở chỗ này.

Hiện nay không có người dạy, không có người thiện dạy, không có người tốt dạy, nhưng vẫn có người dạy bạn, ai dạy vậy? Ma vương Ba-tuần. Ngày nay ma vương Ba-tuần nắm quyền giáo hóa toàn cầu, quyền hành nằm trong tay ông ta. Ông ta từng đến tìm tôi, hỏi tôi vì sao chưa được sự đồng ý của ông mà xâm phạm đạo tràng của ông ta. Lúc đó tôi không hiểu, tôi nói tôi không hề xâm phạm đạo tràng của ông. Ông ta cũng không biện bạch. Sau này tôi bất chợt nghĩ ra, đạo tràng của ông ta là gì? Truyền hình, Internet, vệ tinh là đạo tràng của ông ta. Những năm qua chúng tôi dùng để giảng kinh, chúng tôi cũng có một đài truyền hình vệ tinh, cũng dùng mạng Internet, đó là xâm phạm đạo tràng của ông ta. Hóa ra vệ tinh, truyền hình, Internet đều nằm trong tay ông ta. Ông ta dạy điều gì? Dạy bạo lực, dạy sắc tình, dạy giết trộm dâm dối, tôi mới hiểu ra. Trong Tiểu thừa có hàng ma, trong Đại thừa không có, vì sao vậy? Bởi ma cũng là Phật, họ cũng có Phật tánh, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chỉ có điều họ cống cao ngã mạn, tâm háo thắng quá mạnh. Thế nên tôi cũng lập một bài vị cho ông ta, xem ông như Bồ-tát. Đích thực thì năm xưa tôi chưa thương lượng với ông mà chúng tôi đã làm kênh truyền hình, mạng Internet. Hiện nay ai đang dạy bạn? Truyền hình đang dạy, Internet đang dạy, dạy con người hư hết. Nhân tố trong đây vô cùng phức tạp, không thể trách bất kỳ ai, chúng ta cũng không thể trách ma Ba-tuần. Mà là thế nào? Mà là đời đời kiếp kiếp chúng ta đã quá lơ là, không nắm chắc giáo dục phổ thế luân lý, đạo đức, nhân quả, chúng ta đã sơ sót, quá lơ là. Một thế kỷ trước, một trăm năm trước, thời đại sau không bằng thời đại trước, đến nay thì hoàn toàn sụp đổ. Giống như bờ đê của con sông vậy, mấy ngàn năm trước cổ nhân đã giữ vững bờ đê này, có một chút rò rỉ liền nhanh chóng đắp vá, từ sau khi nhà Thanh diệt vong, Dân Quốc thành lập đã lơ là điều này, đến ngày nay hầu như đổ vỡ hết. Hiện tượng thế nào? Đối với mỗi cá nhân mà nói, có rất nhiều bệnh tật, đặc biệt là bệnh truyền nhiễm, thân tâm chúng ta phải chịu khổ. Hoàn cảnh sống thì sao? Ngày nay mọi người gọi là tai họa thiên nhiên, động đất rất thường xuyên, núi lửa phun trào, sóng thần nghiêm trọng, băng ở Nam Bắc cực tan ra nhanh chóng, mực nước biển dâng cao, tương lai những thành phố ven biển đều bị nhấn chìm.

Lần này tôi đến Ý, đặc biệt đến thăm Venice, vì đó là thành phố trên mặt nước, có thể lần sau đến sẽ không nhìn thấy nữa. Tôi thấy du khách ở Venice rất

hiều, người dân địa phương cho chúng tôi biết, bình quân mỗi ngày có khoảng một trăm ngàn người tham quan du lịch. Đại khái là họ muốn đến xem một chút, có thể qua vài năm sẽ không còn nữa, hết nhìn thấy được. Những điều này là gì? Bệnh đã bùng phát. Có thể cứu được không? Bạn xem lời tiên tri xưa của phương Đông và phương Tây đều cảnh cáo với chúng ta; nhà khoa học căn cứ vào số liệu để phán đoán, tai nạn trên địa cầu này không bình thường, điện cực của Nam Bắc cực, đại khái 50 năm trở lại đây dần dần đã lệch 5 độ, cho nên khí hậu không được bình thường, đây đều là những dấu hiệu không bình thường. Chúng ta có cách nào để cứu vãn hay không? Trong Phật pháp Đại thừa nói có, chắc chắn có. Bất cứ lời tiên tri hay suy đoán khoa học nào đều là cảnh giới ngay lúc đó, những điều họ nhìn thấy không sai. Nhưng những lời tiên tri và suy đoán đó đều không phải là định luận, vì sao vậy? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, ý niệm của tâm chúng ta thường xuyên thay đổi, nếu ý niệm của chúng ta bất thiện thì sẽ bị họ đoán chính xác, tai nạn sẽ hiện tiền. Nếu chúng ta biết được việc này, chuyển đổi ý niệm một chút, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, vậy tai nạn sẽ không còn.

Từ đâu để kiểm nghiệm? Từ nơi thân mình. Ý niệm vừa chuyển thì thân thể khỏe mạnh, toàn bộ tế bào vốn mang mầm bệnh trước đó sẽ khôi phục trở lại bình thường, đây chính là tự độ, tự mình cứu lấy chính mình. Ý niệm của chúng ta đã chuyển thì bệnh tật trên cơ thể chúng ta chuyển đổi theo, khu vực mà chúng ta ở, hoàn cảnh này cũng là cảnh chuyển theo tâm, nơi này vốn có động đất sẽ không còn động đất; vốn có sóng thần sẽ không còn sóng thần; vốn có dịch bệnh, dịch bệnh cũng không còn. Đây là đạo lý gì? Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ, kinh Vô Lượng Thọ cũng nói rất rõ, vì cảnh giới sẽ thay đổi theo ý niệm, ý niệm của con người thiện thì tất cả đều thiện, đây là nói điều gì? Tương ưng đồng thời đầy đủ. Vì tất cả mọi hiện tượng trong toàn bộ vũ trụ đều có liên quan mật thiết với ý niệm của chúng ta. Cho nên bất luận là vô tình hay cố ý khởi lên một ý niệm thì chắc chắn có sự ảnh hưởng, hơn nữa ảnh hưởng này vô cùng sâu rộng. Chúng ta thật sự đã hiểu, nhiều năm như vậy huân tu trong Phật pháp Đại thừa, đối với những lời của đức Phật đã nghe rõ ràng sáng tỏ, ý niệm nào là thiện nhất? Thiện trong thiện, thuần tịnh thuần thiện chính là một câu A-di-đà Phật. Bạn thật sự có thể buông xuống vạn duyên, không có tạp niệm, từ sáng đến tối trong tâm chỉ có một câu A-di-đà Phật, rất hiệu quả. Bạn xem cư sĩ Lưu Tổ Vân ở Đông Bắc có hiệu quả hay không? Bà bị bệnh lupus ban đỏ nặng như thế, còn nghiêm trọng hơn ung thư, chẳng phải một câu Phật hiệu đã niệm khỏi bệnh rồi đó sao? Bà đến chỗ chúng ta bên này, bạn xem

trên người trên mặt bà không có một vết sẹo. Hỏi bà chữa cách nào? Niệm A-di-đà Phật khỏi.

Theo số liệu của nhà khoa học, nhà khoa học nói với chúng ta, họ nói về tầm quan trọng của ý niệm. Một thành phố có một triệu người, một triệu cư dân, cần bao nhiêu người tâm thanh tịnh để thành phố đó không bị tai nạn? Cần một trăm người. Một trăm người thật sự tu hành, một triệu người trong đô thị này tạo nghiệp, một trăm người này là thiểu số, họ hết lòng tu hành, có thể khiến cho tai nạn của những người tạo nghiệp này giảm nhẹ. Có được không? Có thể tin không? Các bạn có thể tin không? Chỉ cần một trăm người. Tôi tin, tôi tin tổ tiên có nói một câu, năm xưa đã từng nói, “tà không thắng chánh”. Một triệu người tạo nghiệp, tuy tạo rất nhiều nhưng đó là tà, tâm niệm của một trăm người này là chánh, tà không thắng chánh, cho nên tâm thiện niệm thiện của một trăm người này có thể giữ cho thành phố một triệu cư dân này không bị tai nạn. Cả thế giới có hơn sáu tỉ người, nhà khoa học lại tính xem cần phải bao nhiêu người thì mới có thể cứu được địa cầu? Họ nói tám ngàn người là có thể cứu được địa cầu. Họ nói tám ngàn người không khó tìm, ước tính của nhà khoa học đã cung cấp cho chúng ta một gợi ý, các bạn hãy dùng tivi, dùng Internet, không cần phải tập hợp một chỗ, tám ngàn người này ở mỗi nơi thật sự tu hành. Cho nên đồng tu của hiệp hội chúng ta đề xướng tu lục hòa kính, đây là việc tốt, không cần tập hợp lại một chỗ, nếu bản thân bạn thật sự có cảm giác sứ mệnh này, thật sự giác ngộ thì bạn hãy nỗ lực làm, bạn có thể giúp những chúng sanh khổ nạn này. Đầu tiên là cứu chính mình, cũng cứu nhiều chúng sanh khổ nạn trên địa cầu này. Rất có đạo lý!

Cho nên bản thân chúng ta phải suy nghĩ, đời này đến thế gian làm người là để làm gì? Trong kinh đức Phật đã cho chúng ta một đáp án: “đời người trả nghiệp”, đáp án này quá hay. Trong đời quá khứ bạn hành thiện tích đức thì đời này bạn đến cõi người hưởng phước, để trả nghiệp báo của bạn, bạn là đến hưởng phước. Nếu trong đời quá khứ tạo tội nghiệp thì bạn đến nhân gian là để chịu khổ, đến để thọ báo. Thứ ba là người giác ngộ, họ đã hiểu rõ, khổ vui họ đều không thọ, họ đến để làm gì? Đến nâng cao cảnh giới của mình, đến hóa giải khổ báo của chúng sanh, điều này có ý nghĩa, có giá trị. Cho nên bản thân hết lòng tu hành, không những vì chính mình, mà còn vì chúng sanh khổ nạn trên thế giới này, chúng ta phải thật làm, phải hết lòng nỗ lực làm. Phật-đà dạy chúng ta “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, hai câu này nói quá hay. Khi ngài còn tại thế, cả đời đã làm ra

tắm gương cho chúng ta thấy. Bạn thấy ngài cả đời sống lưu lạc, ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, đây là cuộc sống của Thích-ca Mâu-ni Phật. Tài sản của ngài là ba y một bát, ngoài ra không có gì hết. Sự nghiệp của ngài là hằng ngày dạy học, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ liền dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh dạy học suốt 49 năm, không có một ngày nào trôi qua vô ích, một người cũng dạy, hai người cũng dạy, mấy trăm người, mấy ngàn người ngài cũng dạy. Phật-đà là nhà giáo dục, Phật-đà là vị thầy tốt, chúng ta phải nhận biết rõ. Ngài dạy điều gì? Giáo dục phổ thế, không ngoài luân lý, đạo đức, nhân quả, đây là phổ biến. Người căn tánh nhậy bén, họ không hài lòng với những điều này, đức Phật bèn mở cửa phương tiện, đặc biệt dạy họ, nói theo hiện nay là dạy khoa học, dạy triết học. Tôi vào cửa Phật từ con đường triết học, thầy của tôi là nhà triết học, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói rằng “Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi như vậy mà bước vào. Thầy còn đặc biệt dặn dò một câu, ngày nay anh muốn học triết học trong kinh Phật, nó không ở trong chùa, mà ở đâu vậy? Ở trong kinh điển. Sự nhắc nhở này rất hay. Nếu đến chùa không thấy được triết học, khoa học thì tôi sẽ cảm thấy thầy có vấn đề. Thầy đã nói rõ ràng sáng tỏ như vậy. Những người xuất gia trong chùa trước đây thật sự có học vấn, có đạo đức, có học vấn. Thầy nói xã hội hiện nay đã thay đổi, vì sao vậy? Họ không học nữa. Từ đây mới biết được phương hướng mà đời này bản thân tôi nên đi theo, mục tiêu nên truy cầu.

Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Tôi đã tiếp nhận. Tôi học Phật 59 năm, giảng kinh dạy học 52 năm, không có đạo tràng, một mình lưu lạc khắp nơi, pháp duyên xem ra không tệ, bất luận đi đến đâu cũng có người hoan nghênh, cũng có người tiếp đãi. Thế nhưng vô cùng đáng tiếc là hiện nay rất ít người chịu học Phật, vì sao vậy? Vì quá khổ. Thế nên không thể chịu khổ thì không được, học Phật phải có thể chịu khổ, phải có thể trì giới, giới là gốc của vô thượng Bồ-đề, vô thượng Bồ-đề chính là thành Phật, căn bản của thành Phật là ở giới luật. Học giới luật từ đâu? Học từ Đệ Tử Quy, từ Cảm Ứng Thiên, giới luật của nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì sao hiện nay không làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Thập Thiện Nghiệp Đạo còn có nền tảng, Trung Quốc trước đây, ba nhà Nho Thích Đạo, vừa nhập môn liền cấm rẽ. Đệ Tử Quy là của nhà Nho, Cảm Ứng Thiên là của nhà Đạo, Thập Thiện Nghiệp là của Phật pháp, ba cái rẽ Nho Thích Đạo đều phải học hết. Nhất định phải học từ Đệ Tử

Quy, đây là nền tảng của nền tảng, giống như xây nhà, đây là nền móng. Cầm Ứng Thiên là tầng một, Thập Thiện Nghiệp Đạo là tầng hai, nếu bạn không bắt tay từ đây thì bạn không thể vào cửa được. Nhiều năm qua, tôi đã đi qua nhiều quốc gia khu vực, tiếp xúc với rất nhiều đồng học học Phật, đại đa số là người Hoa cư trú ở hải ngoại. Mười năm trở lại đây, tôi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo khác nhau trên thế giới, tôn giáo nào cũng hay, đúng là một là tất cả. Sự tu học của mỗi tôn giáo đều là hai câu nói: bạn phải có thể trì giới, bạn phải có thể chịu khổ thì bạn mới học tốt được. Nếu không trì giới, không thể chịu khổ thì cũng vậy, đều không cách nào khế nhập cảnh giới của thánh hiền. Điều này rất quan trọng!

Đầu tiên là cứu chính mình, bản thân mình đời này có thể sống hạnh phúc mỹ mãn, như thầy Phương giới thiệu cho tôi, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, nếu chúng ta không có được sự hưởng thụ cao nhất này thì đã học uống công. Sự hưởng thụ cao nhất này không phải là có tiền của, không phải là có địa vị, không mấy may liên quan đến những thứ này. Sự hưởng thụ cao nhất là gì? Vui vẻ! Suốt ngày đều vui vẻ, nhà Phật gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, như vậy đời này bạn sống không uống phí. Niềm vui từ đâu mà có? Không phải từ sự kích thích bên ngoài, mà là từ bên trong phát ra, giống như nước suối vậy, từ trong nội tâm tuôn chảy ra, gọi là pháp hỷ sung mãn. Nhà Nho có, nhà Đạo cũng có, bạn xem câu đầu tiên trong Luận Ngữ của nhà Nho: “học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao”, vui ở đây là hỷ duyệt. Khổng tử có môn sinh đặc ý nhất là Nhan Hồi. Nhan Hồi không có địa vị, là dân nghèo, không có tiền của, trong số học sinh thì ông là người có đời sống vật chất kém nhất, một giỏ cơm, một bầu nước, trải qua đời sống như vậy. Ngay cả bát ăn cơm cũng không có, dùng cái gì để ăn? Dùng tre bện thành cái rá làm bát cơm; uống nước không có ly, dùng bầu hồ lô để uống nước. Đời sống như thế, Phu tử nói rất tốt, nếu là người khác, không ai có thể chịu nổi, nhưng Nhan Hồi thì sao? Ông cả ngày đều vui vẻ, “Hồi cũng không thay đổi niềm vui ấy”, trong số học trò thì người sống vui vẻ nhất là Nhan Hồi. Ông ấy vui điều gì? Ông hiểu rõ những lý luận mà thánh hiền nhân đã dạy, những lời dạy ấy ông đều thực hiện, ông đều làm được, cho nên không vui sao được. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ưng với ngũ luân ngũ thường, tứ đức bát đức, bạn nói xem ông có thể không vui không? Người thế gian tuy có địa vị rất cao, có tiền của rất nhiều, nhưng họ không vui, cuộc sống rất đau khổ. Người hiện nay, tôi đã gặp không ít đại phú trưởng giả, tiền của ngàn tỷ, tới đến không uống thuốc an thần thì họ không thể nào ngủ được, bạn xem họ khổ biết bao, đâu được tự

tại như tôi! Trong Phật pháp, có người hỏi rớt cuộc suốt 49 năm đức Phật đã giảng những gì? Tôi cũng từng dùng câu này để hỏi một học sinh, học sinh này là giảng viên của một trường đại học, học vị tiến sĩ, cũng giảng kinh trong trường học cho học sinh. Một lần vào dịp tết, anh ấy đến thăm tôi, tôi đưa câu hỏi này cho anh ấy, Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, rớt cuộc ngài đã giảng những gì? Anh hãy dùng một câu để trả lời tôi. Anh ấy không trả lời được, suy nghĩ 5-6 phút nhưng không trả lời được, anh hỏi lại tôi. Tôi nói trong kinh Phật có một câu gồm bốn chữ, trong kinh Bát-nhã nói “thật tướng các pháp”, tôi nói dùng câu này để trả lời có được hay không? Anh ấy suy nghĩ một chút rồi nói “được”. Thật tướng các pháp, nếu nói rõ ra thì chính là chân tướng của vũ trụ vạn hữu, suốt 49 năm đức Phật đã nói về vấn đề này. Bạn hiểu rõ ràng sáng tỏ chân tướng của vũ trụ vạn hữu rồi thì bạn không vui sao được! Đức Phật thật sự có trí tuệ, ngài chia chân tướng này thành sáu điều để nói, thứ nhất nói về tánh, tánh là bản thể, trong triết học gọi là bản thể; thứ hai là tướng, tánh tướng, tướng là tất cả hiện tượng; thứ ba là lý, đạo lý; thứ tư là sự, lý sự; sau cùng nói về nhân quả, tổng cộng sáu chữ: tánh tướng, lý sự, nhân quả, đã nói rõ toàn bộ.

Không tử nói rất hay, “sáng nghe đạo, tối chết cam lòng”. Thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ rồi, nói thật ra thì không còn sanh tử nữa, lấy đâu ra sanh tử? Nó là giả, không phải thật. Cho nên nhà Phật gọi là liễu sanh tử, liễu sanh tử không phải là không có tướng sanh tử, mà đối với hiện tượng này bạn đã hiểu rõ ràng triệt để. Sanh tử ở đâu? Sanh tử ở ý niệm, niệm trước diệt là tử, niệm sau sanh là sanh, trong khoảng sát-na, tốc độ nhanh ấy bạn không cách nào tưởng tượng được. Thế nên trong kinh Phật nói là “không sanh không diệt”, bạn suy nghĩ xem, nếu thật sự là không sanh không diệt, vậy bạn nói không sanh không diệt thì chẳng phải là một câu nói thừa sao? Có sanh diệt, song sanh diệt dường như là cùng lúc, cho nên gọi là không sanh không diệt. Bạn nói diệt thì nó đã sanh, bạn nói sanh thì nó lại diệt, sanh diệt là một, không phải hai, gọi là không sanh không diệt, sanh diệt đồng thời. Cho nên bạn không tìm thấy, ngay cả dấu vết cũng không tìm thấy. Chúng ta đã dùng thân thể này mấy mươi năm, già rồi, không còn sử dụng tốt nữa, vậy đổi một thân thể mới. Giống như quần áo, quần áo mặc dơ rồi, mặc cũ rồi, ta đổi bộ mới, rất tự tại. Tâm của bạn tốt, hành vi tốt thì thân thể càng đổi càng tốt. Ngày nay nhà khoa học nói với chúng ta, thân thể con người là do tế bào tổ hợp thành, tế bào thay cũ đổi mới, sanh diệt trong từng sát-na, có chu kỳ là 7 năm, tế bào cũ không còn nữa, toàn bộ là mới, cứ 7 năm là một chu kỳ, toàn bộ thay đổi hết. Từng giây từng

phút đều đang thay đổi, mỗi niệm đều đang thay đổi. Chúng ta liền nghĩ đến, giống như thay đổi linh kiện trong máy móc, thay linh kiện vì sao không thay cái mới? Nếu thay cái mới thì cơ thể chúng ta chẳng phải ngày một tốt hơn sao? Vì sao lại thay sang cái già, cái cũ, cái mang mầm bệnh, càng thay càng xấu. Nguyên nhân do đâu? Bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì ta sẽ đổi cái mới, không còn đổi cái già nữa. Vì sao linh kiện này lại già? Phiền não khiến nó già, lo âu làm nó già, chuyện là như vậy. Bạn có phiền não, bạn có lo âu, bạn có tự tư tự lợi, bạn có tham sân si mạn thì càng thay càng xấu. Nếu bạn không có tất cả những thứ này, tâm địa thanh tịnh thì những thứ được đổi đều bình thường, đều tốt cả. Nếu bạn thật sự đã thông hiểu, bạn sáng tỏ, bạn khẳng định nó, tiếp nhận đạo lý rồi, vậy thì phải đoạn hết tất cả những ý niệm bất thiện, khôi phục lại tâm thái giống như Phật Bồ-tát. Tâm của Phật Bồ-tát là thế nào? Trên đề kinh này của chúng ta có, thanh tịnh bình đẳng giác. Phía trước và sau tôi thêm vào hai chữ, trước thêm vào chân thành, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, sau thêm vào từ bi, tổng cộng có mười chữ. Mỗi ý niệm đều tương ứng với mười chữ này thì bạn sẽ không sanh bệnh, sẽ không già yếu. Vì sao vậy? Tâm thái của bạn bình thường, tế bào thay cũ đổi mới đều bình thường, đạo lý là ở chỗ này. Có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, vô cùng hiệu quả.

Mười mấy năm nay, tôi đã tham dự rất nhiều hội nghị quốc tế, những người tham dự hội nghị rất cung kính tôi, hầu như đều hỏi chung một câu, hỏi tôi dùng phương pháp gì để bảo dưỡng thân thể? Tôi nói tôi không dùng gì hết, tôi không ăn đồ bổ, đời sống rất đơn giản, tôi ăn chay, hơn nữa ăn rất ít. Làm thế nào để bảo dưỡng? Tâm thanh tịnh. Tư tưởng của tôi rất đơn thuần, hằng ngày ngoài việc đọc kinh, đọc sách thánh hiền ra, những thứ khác tôi đều buông xuống. Mấy chục năm rồi không xem tivi, không nghe đài, không đọc báo, không xem tạp chí, vì sao vậy? Vì những thứ đó là ma, tạo thành một thứ giống như lưới, họ có năng lực tạo ra, tôi cũng có năng lực cự tuyệt, không bị họ dụ hoặc. Mỗi ngày chúng tôi tiếp xúc với kinh giáo Đại thừa, làm bạn với chư Phật Bồ-tát, giao lưu với chư Phật Bồ-tát, tâm của bạn mới thanh tịnh được. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, mếp rìa cũng chẳng dính đến, vui biết bao, tự tại biết bao! Đây chính là phương pháp dưỡng sinh của tôi. Sau khi học Phật pháp, kinh điển Đại thừa là lý luận để y cứ, chỉ cần tâm hạnh có thể tương ứng với thanh tịnh bình đẳng giác thì chính xác, đây là phương pháp dưỡng sinh của chư Phật Bồ-tát. Giữ tâm như vậy, sau đó thầy dạy chúng tôi nhìn thấu buông xuống, nhìn thấu là hiểu rõ, hiểu rõ tánh tướng lý sự nhân quả của

vũ trụ vạn hữu, phải nhìn thấu; sau khi hiểu rõ thì đương nhiên phải buông xuống, không để những thứ này ở trong tâm. Ý niệm thiện lành nhất, thanh tịnh nhất, đơn thuần nhất chính là bốn chữ A-di-đà Phật. Từng giây từng phút đặt A-di-đà Phật vào trong tâm thì bạn sẽ bình an, trong Phật pháp gọi là bạn được độ, trong tôn giáo khác nói là bạn đã được cứu, đây là thật, không phải giả. Cho nên ý niệm làm chủ tất cả, ý niệm ở chính mình, không phải ở người khác. Tự mình làm chủ tất cả, làm chủ chính mình thân tâm khỏe mạnh, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình, hoàn toàn ở ý niệm của bạn. Đây chính là “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh” mà trong kinh thường nói, trong kinh Hoa Nghiêm nói “chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến”, tâm là chân tâm, chính là tự tánh.

Khắp pháp giới hư không giới đều do tự tánh biến hiện ra, tự tánh của ai vậy? Tự tánh của chính mình. Tự tánh của mình và tự tánh của người là một tánh, cùng với chư Phật Như Lai cũng là một tánh, cùng với y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới cũng là một tánh, cùng với núi sông đất đai, hiện tượng tự nhiên đều là một tánh, cho nên nó thông suốt. Nếu bạn thật sự kiến tánh thì thông hết toàn bộ, bạn sẽ hiểu được toàn bộ vũ trụ và chính mình là một thể. Giác ngộ rồi thì bạn có thể chuyển cảnh giới, không còn bị cảnh giới chuyển, bạn mới có thể được đại tự tại. Muốn không bị cảnh giới chuyển thì đầu tiên phải biết buông xuống tất cả những cái giả, giữ cho chắc cái thật. Cái thật là tự tánh, là tánh đức, bạn có thể nắm chắc được nó thì trong đây có niềm vui thật sự. Cổ nhân có một câu nói rất hay, “vị đồi sao đậm bằng vị pháp”, thế gian là gì? Là niềm vui ở cõi người cõi trời, mùi vị đó không thể sánh bằng vị pháp. Pháp là gì? Pháp là tự tánh, trong tự tánh có pháp! Tuy tự tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, đại sư Huệ Năng cho chúng ta biết nó “vốn tự đầy đủ”, tự tánh đầy đủ điều gì? Trong kinh Hoa Nghiêm, Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói với chúng ta, “hết thấy chúng sanh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai”, đây chính là nội dung của đầy đủ. Đầy đủ điều gì? Vô lượng trí tuệ, trí tuệ không phải có từ bên ngoài, mà là vốn có vô lượng trí tuệ; đức hạnh là vô lượng đức năng, đức năng bao gồm tài nghệ; cuối cùng là tướng hảo, tướng hảo chính là phước báo mà người đời thường nói tới, đều là viên mãn, không mảy may khiếm khuyết. Chỉ cần bạn trừ bỏ, buông xuống được chướng ngại thì trí tuệ đức năng của tự tánh sẽ hiện tiền. Đây thật sự là nguồn gốc của pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, họ không vui sao được?

Mục tiêu của Phật pháp là phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, không phải dạy bạn chịu khổ, mà là dạy bạn lìa khổ được vui. Người đời cho rằng danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần là vui, đức Phật nói những vui đó là gì? Là heroin, là morphin, là loại vui đó, nhưng bạn phải trả cái giá lớn biết bao! Phật nói cho chúng ta biết, vui này là trí tuệ đức tướng được lưu xuất ra từ trong tự tánh, là tự nhiên, vĩnh hằng, lại nói với quý vị, nó là không sanh không diệt. Phải bỏ đi những thứ hư vọng, những thứ giả thì bạn sẽ tìm lại được thứ vĩnh hằng, thứ chân thật. Thật sự vốn có, tổ tiên Trung Quốc nói với chúng ta bốn tánh vốn thiện, “người ban đầu, tánh vốn thiện”, cái vui đó, thiện đó, chúng ta dùng Phật pháp Đại thừa để giải thích thì chính là trí tuệ và đức tướng viên mãn đầy đủ, đó là thiện, thiện đó không phải thiện của thiện ác. Phật pháp truyền vào Trung Quốc, được người Trung Quốc tiếp nhận, vào thời Hán Minh Đế lại còn phái đặc sứ nghênh thỉnh về. Thật sự giống như lời ông Toynbee nói, người Trung Quốc có sự rộng lượng này, có thể bao dung văn hóa của dân tộc khác, Phật giáo là của Ấn Độ, là dân tộc khác, văn hóa của dân tộc khác mà chúng ta có thể bao dung, có thể tiếp nhận, Phật pháp đã làm phong phú văn hóa truyền thống Trung Quốc, điều này không phải là giả. Bạn xem người Trung Quốc nói “người ban đầu, tánh vốn thiện”, chỉ một câu này thôi. Người thông thường nhìn thấy cho rằng đây là thiện của thiện ác, phải nên hành thiện, ngũ luân là thiện, ngũ thường là thiện, tứ duy bát đức là thiện, cố gắng không rời xa những pháp thiện này, tương lai đi về đâu? Lên trời, đó là cõi trời. Nhưng nếu dùng Phật pháp Đại thừa để giải thích thì người này thành Phật, thiện đó là gì? Thiện đó chính là trí tuệ và đức tướng vốn có đầy đủ trong tự tánh. Đây chính là Phật pháp đã làm phong phú nền văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Trong Đệ Tử Quy có câu “yêu khắp chúng, gần người nhân”, người thông thường giải thích “khắp” là rộng khắp, phải yêu thương tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh này là chỉ cho con người, cùng lắm là chỉ cho động vật, yêu thương con người và động vật, vì động vật cũng có tình cảm. Nhưng chữ “chúng” trong Phật pháp rất rộng. Trong Phật pháp, thế nào gọi là chúng sanh? Hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi thì gọi là chúng sanh, ý nghĩa này rất rộng. Bạn nghĩ xem trong vũ trụ, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, lớn thì nói đến vũ trụ, nhỏ thì nói đến photon nhỏ được nói trong trong lượng tử, đều là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Thế nên dùng Phật pháp Đại thừa để giải thích, thì chữ “yêu” này liền được mở rộng, không những phải yêu con người, yêu động vật, mà còn yêu cây cối hoa cỏ, yêu núi sông đất đai, phải yêu tất

cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ, tâm yêu thương này đã mở rộng ra, bao trùm toàn bộ vũ trụ. “Ái tâm khắp pháp giới, thiện ý mãn nhân gian”, đây là Phật pháp đã làm phong phú văn hóa truyền thống Trung Quốc. Nâng cao văn hóa truyền thống Trung Quốc, nâng cao đến mức bình đẳng viên mãn rốt ráo với Đại thừa. Nếu chúng ta không tiếp nhận Phật pháp thì văn hóa truyền thống của chúng ta không thể đạt đến cảnh giới này. Cho nên chúng ta học tập có một cảm xúc rất rõ ràng, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc đã nêu ra cương lĩnh, dùng Phật pháp để giảng chi tiết cương lĩnh này. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, cho nên ngày nay người học Phật chúng ta tâm lượng phải rộng mở, phải bao dung những tôn giáo khác trên toàn thế giới. Trong kinh điển của mỗi tôn giáo đều có những điều hay, mình đều hết lòng học tập, hấp thu những điều hay đó của họ, làm phong phú Phật pháp Đại thừa của chúng ta. Đây là thái độ học vấn chính xác, không được có tâm thiên vị, cái của mình là hay nhất, người khác không bằng mình, lời này để lại thói tị rất lớn trong Đại thừa.

Lần này tôi và sáu tôn giáo cùng nhau giao lưu, tôi đưa ra một ví dụ để đàm luận với họ, đây là điều tôi thường nói, chúng ta ví vũ trụ, ví chân lý như cơ thể của một người, các nền văn hóa khác nhau đều ở trên cùng một thân người, mắt là một nền văn hóa, tai là một nền văn hóa, mũi là một nền văn hóa, bên ngoài là năm giác quan, bên trong là lục phủ ngũ tạng, đây là những nền văn hóa khác nhau. Nếu bạn cho rằng, văn hóa của tôi là số một, cặp mắt là số một, những nền văn hóa khác đều không bằng tôi. Thử hỏi xem bạn mạnh khỏe hay là bị bệnh? Chỉ có con mắt tốt, còn những thứ khác đều không ổn, bạn bị bệnh rồi, bệnh rất nặng. Tâm thái này không phải là tâm thái lành mạnh, bạn bị bệnh rồi. Nên đối xử như thế nào? Mỗi bộ phận cơ thể đều là số một, không có số hai, vậy thì cơ thể của mình sẽ khỏe mạnh, không bị bệnh. Trên địa cầu có nhiều quốc gia như vậy, mỗi quốc gia đều là số một, không có số hai, mỗi dân tộc đều là số một, mỗi tôn giáo đều là số một, vậy địa cầu này chính là thiên đường, địa cầu này chính là thế giới Cực Lạc. Những người sống trên địa cầu này phải nên nỗ lực tiến tới phương hướng này, việc này có giá trị, có ý nghĩa. Đừng xem mình là số một, người khác đều không bằng mình, sai rồi, bạn chẳng những không phải số một, mà bạn đã rớt lại đằng sau, bạn đã sai rồi. Phải nhanh chóng sửa đổi quan niệm sai lầm này, cả đời này của chúng ta có phương hướng chính xác, mục tiêu chính xác, bạn nói xem vui sướng biết bao.

Bước trên con đường lớn Bồ-đề, Bồ-đề là tiếng Ấn Độ, dịch sang nghĩa Trung Quốc là giác ngộ, giác mà không mê, người Ấn Độ gọi là giác, người trung quốc gọi là thánh, thánh hiền. Thánh có nghĩa là gì? Thánh chính là hiểu rõ, người hiểu rõ tất cả chân tướng sự thật thì gọi là thánh nhân. Cho nên thánh nhân, thần nhân, Phật đều cùng một ý nghĩa, chẳng qua dùng danh từ khác nhau, song nội dung hàm nghĩa là hoàn toàn tương đồng. Cho nên không được chấp tướng danh tự, trong Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh dạy đồng học học Phật chúng ta, nghe kinh thuyết pháp không được chấp trước tướng ngôn thuyết. Lời nói dù nói nhiều hay nói ít, nói sâu hay nói cạn đều không quan trọng, quan trọng nhất là ý chánh, ý nghĩa của nó thuần chánh. Tiêu chuẩn của thuần chánh chính là chân tướng sự thật, đây là tiêu chuẩn tuyệt đối, đó là chân tướng sự thật, tinh thần khoa học chính là cầu điều này. Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng xem điều này là số một, cho nên Phật pháp là khoa học. Năm xưa khi tôi học triết học, thầy Phương đã giới thiệu cho tôi, thầy giảng về đỉnh cao nhất của triết học, chúng tôi đã học gần một hoa giáp, sang năm là 60 năm, là một hoa giáp, đã khẳng định rằng trong kinh Phật có khoa học cao cấp, những vấn đề trên toàn thế giới mà khoa học và triết học ngày nay không giải quyết được, toàn bộ đều nằm trong kinh điển Đại thừa. Nhưng rất đáng tiếc, họ cho rằng đây là tôn giáo, là mê tín, không chịu tiếp cận, đây là gì? Trong Phật pháp gọi là không có phước báo. Nếu thật sự có phước báo thì khi họ vừa tiếp cận, Phật pháp sẽ làm cho học thuật của họ thêm phong phú, những vấn đề nan giải trong triết học sẽ được người học triết học giải quyết; những điều cao nhất trong khoa học cũng sẽ được những người học khoa học phát hiện ra. Cho nên không tiếp xúc là không có phước báo, thứ tốt như vậy bày ra ngay trước mắt mà bị bỏ lỡ, điều này nên trách mình, không thể trách người khác.

Thế nên Phật pháp là pháp bình đẳng, không có gì không bình đẳng, mỗi người đều là số một, bạn đến thế giới Cực Lạc rồi, thật sự mỗi người đều là số một. Cho nên người ở thế giới Cực Lạc là thân kim cang bất hoại, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải là 32 tướng 80 vẻ đẹp. Chúng ta nghe rồi cũng không cần phải ngưỡng mộ, cũng không cần phải tự ti mặc cảm, vì sao vậy? Đó là do tâm biến hiện ra. Chỉ cần chúng ta đem những vọng niệm này, những thứ không bình thường thấy đều bỏ đi, thấy đều buông xuống, thì tất cả những điều hay đẹp được nói ở thế giới Cực Lạc đều hiện ra trước mắt chúng ta. Trong cái nhìn của Đại thừa không có đối lập, việc này người tu học Đại thừa nhất định phải biết. Không có đối lập chính là bình đẳng, có đối lập liền không bình đẳng. Trong Đại

thừa không có pháp nào là không chân thành, chân thành là bản thể của tự tánh, giống như vàng và đồ vật bằng vàng, nó là vàng thật, tất cả tướng mà nó hiện ra đều thuần là vàng, không có thứ gì không chân thành, họ thấy thứ gì cũng là chân thành. Vì sao vậy? Bởi tất cả mọi thứ đều là tự tánh. Sau khi khai ngộ, tiện tay lấy ra một pháp, không có pháp nào không phải tự tánh! Thế giới thật sự bình đẳng, thế giới thật sự thanh tịnh, thế giới thật sự viên mãn đều ở trong Đại thừa. Đại thừa ở đâu? Đại thừa ở trong tự tánh của chúng ta, Đại thừa ở trong tâm của chúng ta, Đại thừa ở trong hành vi của chúng ta, Đại thừa ở trong thân thể, trong đời sống của chúng ta, rất hữu dụng! Không phải học rồi mà không dùng được, học rồi lập tức dùng được ngay.

Cho nên thập niên 70, tiên sĩ Toynbee người Anh đã nói một câu, “muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Phật pháp Đại thừa”. Ông nói câu này rất nhiều lần, người nghe hiểu được không nhiều, người hiểu lệch ý nghĩa của nó rất nhiều. Lời ông nói không sai chút nào, học thuyết Khổng Mạnh là nền tảng tốt nhất để vào Đại thừa, người Trung Quốc thông minh. Thích-ca Mâu-ni Phật vốn dùng Tiểu thừa làm nền tảng, cho nên đức Phật đã nói rất rõ trong kinh, ngài nói Phật tử, đệ tử Phật, “không học Tiểu thừa trước, học Đại thừa sau, thì không phải là đệ tử Phật”, ngài không thừa nhận bạn. Đây chính là ngài đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo pháp Tiểu thừa. Phật pháp truyền vào Trung Quốc, vào đời Tùy Đường, Tiểu thừa rất hưng thịnh, kinh điển Tiểu thừa được phiên dịch tương đối đầy đủ. Bốn bộ A-hàm trong Đại tạng kinh của chúng ta ngày nay chính là kinh Tiểu thừa, so với Đại tạng kinh Pali của Phật giáo Nam truyền thì có thể nói là hầu như đã được phiên dịch một cách viên mãn. Kinh Tiểu thừa bằng tiếng Pali của Phật giáo Nam truyền so ra chỉ nhiều hơn chúng ta khoảng 50 bộ, hơn 3.000 bộ kinh chỉ nhiều hơn 50 bộ, cũng không đáng là bao, đầy đủ như thế đó. Ở Trung Quốc thành lập hai tông phái là Câu-xá tông và Thành thật tông, thế nhưng hai tông phái này đến giữa thời đại nhà Đường thì suy thoái, đến thời Tống thì không còn nữa, Phật giáo Trung Quốc hiện nay chỉ có tám tông phái Đại thừa.

Có phải người Trung Quốc làm trái với lời dạy của Thế Tôn hay không? Không phải. Người Trung Quốc dùng Nho và Đạo thay cho Tiểu thừa, làm nền tảng để tiến vào Đại thừa. Từ thời nhà Đường cho đến nay, hơn 1.700 năm, các bậc cao tăng cao sĩ, cư sĩ tại gia học Phật các đời thành tựu rất nhiều, không thua gì Ấn

Độ, nếu quan sát kỹ thì thành tích tu học của chúng ta vượt hơn Ấn Độ rất nhiều. Bao nhiêu năm qua ở Trung Quốc, trên hình tướng thì có Nho Thích Đạo, nhưng trên thực tế thì đã dung hòa thành một thể, đều học tập hết, Phật giáo dẫn đầu. Bạn xem, học Phật phải học Nho, phải học Đạo, lấy đây làm nền tảng, là môn học bắt buộc. Nhà Phật làm như vậy, nhà Nho cũng làm như vậy, người học Nho thì đọc sách của Lão Trang, họ cũng đọc kinh Phật. Người học Đạo cũng như vậy, cũng đọc kinh Phật, cũng học Tứ Thư Ngũ Kinh của nhà Nho. Cho nên, trên thực tế ba nhà này đã dung hòa thành một thể, bên ngoài tuy vẫn có hình tướng, nhưng bên trong không có phân ra. Người học Nho Thích Đạo thường cùng nhau thảo luận, nghiên cứu, chia sẻ, điều này đã tạo thành văn hóa truyền thống Trung Quốc, cũng là nét đặc sắc của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Bao dung, có thể hoan hỷ hấp thu tinh hoa của người khác để nâng cao chính mình. Cho nên hơn 1.700 năm về trước, vào thời nhà Đường, phong khí này rất hưng thịnh.

Chúng ta hiểu rõ, hiểu được rồi, cho nên chúng ta phải bắt đầu học tập văn hóa của các dân tộc khác nhau, văn hóa của các tôn giáo khác nhau trên thế giới, chúng ta phải tiếp xúc, chúng ta phải thỉnh giáo với họ để vun bồi chính mình, giúp chính mình phát huy rực rỡ, như vậy là đúng. Cho nên học viện Tịnh tông Úc châu của chúng ta, tháng 7 năm nay bắt đầu, tôi đã mời hai thầy giáo của Hồi giáo và Kitô giáo, mời giáo sĩ và mục sư của họ chính thức giảng dạy ở học viện chúng ta. Tôi mời họ làm giáo thọ ở học viện của chúng ta, chúng ta phải hết lòng học tập kinh điển của các tôn giáo khác, của các nền văn hóa khác, chúng ta hãy dẫn đầu. Sau khi có thành tích thì tôi tin rằng sẽ có ảnh hưởng, mọi người đều cần học tập. Đối với người khác phải tôn trọng, phải lễ kính, không thể nói mình là số một, mình là lớn nhất, không được nói như vậy. Bản thân cần phải khiêm hạ, khiêm hạ được lợi ích, “ngạo mạn khiến tổn hại, khiêm hạ được lợi ích”, phải ghi nhớ lấy lời dạy này của cổ nhân. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.